

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Vi Thị H** - Sinh ngày 04/3/1984

Nơi ĐKHKTT: Thôn 4, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông **Hoàng Đức H** - Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 4 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

**Bi đơn:** Anh **Quách Văn B** - Sinh ngày 05/10/1979

Địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị H và anh Quách Văn B.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Về hôn nhân:* Chị Vi Thị H và anh Quách Văn B thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con cái*: Chị Vi Thị H, ông Hoàng Đức H và anh Quách Văn B thống nhất: Chị H và anh B có 02 con chung là:

- + Quách Thị H - Sinh ngày 04/3/2004
- + Quách Thị T - Sinh ngày 12/12/2006.

Hai bên thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi cháu T, anh B trực tiếp nuôi cháu H; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau..

Anh B, chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản và công nợ*: Chị Vi Thị H, ông Hoàng Đức H và anh Quách Văn B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Vi Thị H, ông Hoàng Đức H và anh Quách Văn B thống nhất đề nghị Tòa án miễn toàn bộ án phí cho chị H và anh B.

Chị H, anh B đều thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí.

Trở lời hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã C;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

**Thẩm phán**

***Lê Đình Huy***